|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TỔ:NGỮ VĂN | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: ………/BC-THPTĐĐT | *Đại Lộc, ngày 16 tháng 01 năm 2025* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**SƠ KẾT CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2024 -2025**

**TỔ: NGỮ VĂN**

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**1. Nề nếp lên lớp, sinh hoạt, họp hội dạy thay, dạy thế:**

- Ưu điểm: Thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, không trễ tiết, bỏ giờ, dạy thay và nghỉ đều xin phép BGH, tham gia đầy đủ các cuộc họp.

- Tồn tại: Không

**2. Thực hiện chương trình:**

-Dựa vào và tham khảo kế hoạch giáo dục môn học của Sở.

- Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, các chủ đề dạy học của sở đề ra.

- Thực hiện đúng phân phối chương trình, không cắt xén chương trình.

**3. Hồ sơ sổ sách và việc thực hiện công việc chuyên môn:**

**a. Đánh giá HSSS:**

- Ưu điểm: Có đầy đủ các loại HSSS theo yêu cầu, rõ ràng, giáo án bám chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Soạn giáo án mới Ngữ Văn 10 ,11,12 theo các đợt tập huấn chuyên môn của Sở.

- 100% giáo viên soạn giáo án mới theo hướng phát huy tính ích cực của HS;

- Bài giảng tinh gọn, có hệ thống trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng, lồng ghép tích hợp liên môn, giáo dục kỹ năng sống,các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đáp ứng chương trình sách giáo khoa mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin tìm kiếm tư liệu bổ sung bài giảng, giáo án điện tử

- Thực hiện dạy Chuyên đề lựa chọn Ngữ văn lớp 12 ( gồm 5 lớp : 12/6,12/7,12/8,12/9, 12/10) , Chuyên đề lựa chọn Ngữ văn lớp 11 ( gồm 5 lớp 11/7,11/8,11/9,11/110, 11/11) và Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn lớp 10

( gồm 5 lớp :10/1,10/2,10/3,10/4,10/5) theo kế hoạch của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng bộ môn và đảm bảo chương trình GDPT 2018.

\* Xếp loại HSSS: TS: 11/11: xếp loại Tốt

**b. Tình hình thao giảng ,dự giờ:**

- Ưu điểm: Các thành viên trong tổ có đi dự giờ đồng nghiệp, học hỏi lẫn nhau, kết hợp tổ trưởng dự giờ đánh giá cá nhân giáo viên.

- Tồn tại: Số tiết dự giờ ở một số giáo viên còn ít.

Dự giờ chưa góp ý ,nhận xét kịp thời.

- Tổng hợp số liệu thao giảng dự giờ HKI :

+ Số tiết thao giảng: 5 tiết. Trong đó : 5 Giỏi

+ Số tiết dự giờ tổ trưởng KT xếp loại: 5 tiết

Trong đó: Giỏi: 5, Khá :0, TB: 0.

**4. Thực hiện chế độ kiểm tra,đánh giá học sinh:**

Thực hiện kiểm tra chung, đánh giá đúng thực chất, khách quan, kiểm tra, chấm, trả bài kịp thời.

**5. Tình hình thực hiện chuyên đề (chủ đề), ngoại khoá:**

a.Tổ đã thực hiện được 1 chủ đề theo hướng nghiên cứu bài học

Chủ đề : NHÌN VỀ VỐN VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC (LỚP 11)

Tiết 1: Giáo viên thực hiện: Lê Thị Hạnh.

b. Ngoại khoá:

**6. Tình hình viết sáng kiến:** Tổ thực hiện được 5 sáng kiến:

- Cô: Lê Thị Hạnh, Trần Hoa Phượng, Phạm Thị Bốn, Đỗ Thị Thu Thủy, Đoàn Thị Bích Hà.

- Kết quả: chưa chấm

**7. Công tác chủ nhiệm:**

-GVCN lớp: 09

- XL lớp CN: 09 tốt

**8. Thi Giáo viên giỏi cấp trường**: Trường chỉ tổ chức cho các môn thi GVG tỉnh(Hóa, TD,Anh)

**9. Công tác kiểm tra nội bộ:**

- Số GV kiểm tra toàn diện của tổ: 2

+ Cô Lê Thị Hạnh: Xếp loại: Tốt

+ Cô Trần Hoa Phượng: Xếp loại: Tốt

-Tổng số lần kiểm tra chuyên đề : 1 lần/GV.

**10. Chất lượng trung bình môn** HKI:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Môn | **Khối** | TB trở lên | Ghi chú |
| Ngữ Văn | 10 | 93,36% |  |
| Ngữ Văn | 11 | 96,07% |  |
| Ngữ Văn | 12 | 98,51% |  |
| Ngữ Văn | **Toàn trường** | **95,75%** |  |

**a. Đánh giá chung:**

- Ưu điểm: Chất lượng trung bình môn còn thấp so với chỉ tiêu đề ra.

- Tồn Tại: độ đồng đều giữa các lớp còn chênh lệch ở giáo viên giảng dạy.

**b.** **Thống kê TBM HKI môn Ngữ văn theo giáo viên:**(*Bảng* t*hống kê kèm theo làm phụ lục*)

**11. Tình hình bồi dưỡng học sinh giỏi:**

- Các giáo viên được phân công bồi dưỡng, đang tiến hành bồi dưỡng học sinh giỏi 12, theo thời khóa biểu (chiều thứ 5 hàng tuần).

- Đánh giá chung việc giảng dạy giáo viên và học tập của học sinh trong công tác bồi dưỡng HS giỏi:

\* Ưu điểm: Giáo viên có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, có đầu tư trong công tác bồi dưỡng. Học sinh tham gia nhiệt tình.

**II.TỔNG HỢP XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN HK I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **Năng lực giảng dạy** | **Chất lượng**  **giảng dạy** | **Xếp loại thi đua** | **Xếp loại**  **VC** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Văn Trị | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 2 | Trần Thị Hoa | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 3 | Lê Thị Hiệp | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 4 | Mai Thị Tuyết Trinh | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 5 | Phạm Thị Hà | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 6 | Phạm Thị Bốn | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 7 | Đoàn Thị Bích Hà | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 8 | Đỗ Thị Thu Thủy | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 9 | Lê Thị Hạnh | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 10 | Trần Hoa Phượng | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Nên | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

- Giáo viên có lối sống lành mạnh, tác phong nghiêm túc, biết hòa đồng cùng tập thể, thực hiện tốt nội quy - quy chế chuyên môn, tham gia hầu hết các buổi sinh hoạt của nhà trường.

- Công tác chủ nhiệm: giáo viên có bám lớp, quan tâm đến việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

**IV. KIẾN NGHỊ:** Không

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** BGH;  - Lưu: Hồ sơ tổ. | Tổ phó chuyên môn    Mai Thị Tuyết Trinh |